

Số: /QĐ-UBND

Nga Thành, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
trên địa bàn xã Nga Thành năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGÀ THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 22/KH/TU ngày 23/7/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 5137/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Xét đề nghị của văn phòng UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Nga Thành năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã, các cán bộ, công chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2-QĐ;
- UBND huyện (để B/cáo);
- TTĐU xã (B/cáo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thịnh Văn Đại

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trên địa bàn xã Nga Thành năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nga Thành)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Trong đó, chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công; sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước; cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh; hiện đại hóa phương thức quản lý, điều hành, góp phần cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra công vụ nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, nhất là trong việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; luôn lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; cải cách hành chính nhà nước gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới về tư duy; việc xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính gắn với ngành, lĩnh vực quản lý, có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của xã được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương, tỉnh; 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý. Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn tỉnh.

1.2. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được giải quyết trước và đúng hạn; số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

1.3. Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giải quyết chế độ, chính sách tại các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1238/NQUBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025.

1.4. Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước.

1.5. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công; nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp; cải thiện chất lượng phục vụ các dịch vụ y tế công, giáo dục công

1.6. 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hoàn thành việc chỉnh lý, số hóa toàn bộ hệ thống tài liệu lưu trữ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Tập trung hoàn thiện các văn bản QPPL thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính; sắp xếp nhà, đất để kiến nghị hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới, đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình kinh tế - xã hội địa phương. Xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Công khai kịp thời các

chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản QPPL, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

b) Tiếp tục thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, TTHC nội bộ, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân tại các văn bản QPPL, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

c) Nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”; triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân trong giao dịch, giải quyết TTHC, như: Hệ thống tổng đài hướng dẫn - giải đáp; dịch vụ bưu chính chuyển phát hồ sơ TTHC; hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC trực tuyến kết hợp với áp dụng biên lai điện tử

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên

đ) Tiếp tục thực hiện đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 98%, khắc phục tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, cấp phép đầu tư, cấp phép hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện; nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền và tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên

e) Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐTTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.

g) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị xã Nga Thành.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các ngành, đơn vị theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc..

c) Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

d). Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; trong đó có công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý tại địa phương. Thực hiện nghiêm và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; chú trọng kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại hạn chế.

e) Triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Nga Thành năm 2024.

b) Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập

c) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Xây dựng Kế hoạch đầu tư công xã Nga Thành năm 2026.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng,

tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn xã; phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh.

b) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

c) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử (xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết TTHC).

d) Tổ chức thực hiện việc chỉnh lý tài liệu lưu trữ; số hóa tài liệu tại kho lưu trữ của tỉnh theo Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023-2025” tại Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh.

đ) Tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...

c) Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp xã đảm bảo thực chất, khách quan, đánh giá đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung các nội dung về công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

đ) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025.

e) Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo xã với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND cấp xã:

Trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị cho phù hợp. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị và định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND huyện tình hình, kết quả thực hiện (qua phòng Nội vụ).

2. Công chức Tư pháp: Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế; thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 01 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng nội vụ) trước ngày 30/11/2025.

3. Văn phòng UBND xã:

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC; thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 02, Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày 30/11/2024.

b) Chủ trì triển khai nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ; thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 và Phụ lục số 07 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND huyện trước ngày 25/12/2025.

c) Chủ trì, phối hợp cán bộ, công chức có liên quan triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

4. Công chức Tài chính- Kế hoạch:

Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 05 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày 30/11/2025.

5. Công chức Văn hóa xã hội:

Chủ trì triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày 30/11/2025

Phụ lục số 01: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thể chế

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Ban hành và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành văn bản QPPL đúng thẩm quyền, có chất lượng và đảm bảo trình tự theo quy định.	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. - Các văn bản có liên quan. - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	CC Tư pháp	Cán bộ CC công chức có liên quan.	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: Chậm nhất trong Quý I/2025. - Báo cáo kết quả rà soát: thực hiện theo quy định về công tác thống kê, báo cáo của ngành Tư pháp.
2	Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản QPPL thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính; sắp xếp nhà, đất; thực hiện chế độ, chính sách sau sáp nhập đơn vị vị hành chính. Xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật.	- Các quyết định về sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản theo ngành, lĩnh vực của cơ quan có thẩm quyền. - Các quyết định về xử lý văn bản pháp luật.	CC Tư pháp	Cán bộ CC công chức có liên quan;	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: Chậm nhất trong Quý I/2024. - Báo cáo kết quả rà soát: Định kỳ hằng Quý.
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật	- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả	CC Tư pháp	- Cán bộ CC công chức có liên quan	- Chậm nhất trong Quý I/2025. - Báo cáo kết quả thực hiện: Tháng 11/2025

	và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh, huyện trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.	thực hiện.			
4	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bảnQPPLnăm2025.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	CC Tư pháp	- Cán bộ CC công chức có liên quan.	- Kế hoạch của UBND xã: Chậm nhất trong Quý I/2024. - Báo cáo kết quả thực hiện: Tháng 11/2024.

Phụ lục số 02: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, TTHC nội bộ, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân tại các văn bản QPPL, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Văn phòng UBND	- Cán bộ CC công chức có liên quan	Thường xuyên.
2	Triển khai, nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”; triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân trong giao dịch, giải quyết TTHC, như: Hệ thống tổng đài hướng dẫn - giải đáp; dịch vụ bưu chính chuyên phát hồ sơ TTHC; hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC trực tuyến kết hợp với áp dụng biên lai điện tử.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND	- Cán bộ CC công chức có liên quan.	Thường xuyên.
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện	Quyết định của Chủ	- Văn phòng UBND	- Cán bộ CC công	Thực hiện theo Kế hoạch

	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	tịch UBND xã.		chức có liên quan	được ban hành.
4	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên
5	Tiếp tục thực hiện đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên
6	Duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 98%, khắc phục tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên
7	Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên

	chính quyền và tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.				
8	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Tổ công tác Đề án 06. - Văn phòng UBND	- Cán bộ CC công chức có liên quan	- Tổ chức thực hiện: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả: Định kỳ hằng tháng.
9	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên các Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND	- Cán bộ CC công chức có liên quan	- Tổ chức thực hiện: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả: Định kỳ hằng tháng.

Phụ lục số 03: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện quản lý.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Năm 2025
2	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp	- Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Báo cáo định kỳ hằng Quý (cùng Báo cáo cải cách hành chính của đơn vị).
3	Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	- Kế hoạch thanh tra; kiểm tra. - Các thông báo kiểm tra, xử lý kết quả phát hiện qua kiểm tra phân cấp. - Báo cáo kết quả thực hiện	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	- Thanh tra, kiểm tra: Trong năm 2025. - Báo cáo kết quả thực hiện: Tháng 12/2025.

	quản lý nhà nước đã phân cấp cho UBND cấp xã.				
--	--	--	--	--	--

Phụ lục số 04: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách chế độ công vụ

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giải quyết chế độ, chính sách tại các đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Theo kế hoạch, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
2	Bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các ngành, đơn vị theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện: Trước ngày 30/12/2025.
3	Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện: Trước ngày 30/12/2025.
4	Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	- Báo cáo kết quả thực hiện: Chậm nhất Quý I/2026.
5	Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; trong đó có công chức, viên chức	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	- Tổ chức các lớp: Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: Quý IV/2025.

	thực hiện công tác cải cách hành chính.				
6	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý tại các đơn vị, địa phương. Thực hiện nghiêm và chân chính kỷ luật, kỷ cương hành chính; chú trọng kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại hạn chế.	- Kế hoạch thanh tra; kiểm tra. - Thông báo, kết luận thanh tra, kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Báo cáo định kỳ hằng Quý.
7	Triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.	- Các văn bản triển khai của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND xã	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện: Quý IV/2025.

Phụ lục số 05: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tài chính công

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Nga Thành năm 2025.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Công chức kế toán	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Tháng 3/2025.
2	Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Công chức kế toán	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Thường xuyên
3	Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức kế toán	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Thường xuyên
4	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công xã Nga Thành năm 2026.	- Báo cáo, Tờ trình HĐND xã.	Công chức kế toán	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Tháng 11/2025
5	Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo	Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức kế toán	- Cán bộ, công chức có liên quan.	Thường xuyên.

	quy định.				
--	-----------	--	--	--	--

Phụ lục số 06: Các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn xã; phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	-Văn phòng UBND	- Cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên.
2	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	-Văn phòng UBND	- Cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên.
3	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin	- Báo cáo kết quả thực hiện.	-Văn phòng UBND	- Cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên.

	đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC				
4	Tổ chức thực hiện việc chỉnh lý tài liệu lưu trữ; số hóa tài liệu tại kho lưu trữ của tỉnh theo Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025” tại Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	-Văn phòng UBND	- Cán bộ, công chức có liên quan	Ngay sau khi được cấp kinh phí thực hiện
5	Tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	-Văn phòng UBND	- Cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên.

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.	- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của các cơ quan, đơn vị - Báo cáo kết quả thực hiện.	-Văn phòng UBND	- Cán bộ, công chức có liên quan	- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trước ngày 05/01/2025; - Báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định.
2	Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...	- Các văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	-Văn phòng UBND	- Cán bộ, công chức có liên quan	- Văn bản triển khai: ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh... - Báo cáo kết quả thực hiện cùng báo cáo CCHC định kỳ hàng quý.
3	Đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp xã năm 2025.	- Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính cấp xã.	-Văn phòng UBND	- Cán bộ, công chức có liên quan	- Hoàn thành việc chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính cấp xã: Trước ngày 30/11/2025;
4	Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai,	- Hợp đồng tuyên truyền (nếu có). - Hợp đồng nhà in (tờ rơi, quảng	-Văn phòng Văn hoá	- Cán bộ, công chức có liên quan	- Hợp đồng tuyên truyền: Trong năm 2025. - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý

	minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	cáo...).			hoặc đột xuất theo quy định.
5	Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo xã, trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp xã với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.	- Báo cáo kết quả thực hiện. - Chương trình đối thoại, hỗ trợ pháp lý. - Thông báo, báo cáo kết quả thực hiện.		- Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị cấp xã; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng quý.